

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG NĂM 2015

**CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH
THANH NIÊN XUNG PHONG**

(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP)

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	1 – 4
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
3. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 – 8
4. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015	9
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2015	10
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2015	11 – 32

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh Niên Xung Phong (gọi tắt là Công ty) trình bày Báo cáo này cùng các Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán năm 2015 của Công ty.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh Niên Xung Phong hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số **0300691622** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 06 tháng 08 năm 2010. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 06 vào ngày 29 tháng 09 năm 2015.

Tên Công ty viết tắt: BESCO

Vốn điều lệ: 329.886.000.000 VND (Ba trăm hai mươi chín tỷ, tám trăm tám mươi sáu triệu đồng).

Ngành nghề kinh doanh:

- Hoạt động công ích: Trồng rừng và chăm sóc rừng. Khai thác, xử lý và cung cấp nước ngọt cho huyện Cần Giờ. Khai thác, kinh doanh nước sinh hoạt. Khai thác, sản xuất, kinh doanh nước tinh khiết. Tham gia xây dựng các công trình tiện ích công cộng và phúc lợi xã hội. Dịch vụ giữ xe. Đại lý bán vé máy bay. Dịch vụ giữ nón bảo hiểm.
- Khai thác gỗ: khai thác, chế biến nông sản để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Sản xuất đồ gỗ xây dựng, sản xuất bao bì bằng gỗ, sản xuất sản phẩm từ gỗ, sản xuất từ lâm sản, côi và vật liệu tết bện, sản xuất giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ. Sản xuất vật liệu xây dựng. Sản xuất dụng cụ thể thao. Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, hàng trang trí nội thất, đồ gỗ mỹ nghệ, đồ sơn mài, đồ chạm khắc trang trí.
- Xây dựng và kinh doanh nhà. Xây dựng các công trình giao thông với quy mô vừa và nhỏ. Thi công xây dựng cầu đường và san lấp mặt bằng. Xây dựng công trình cấp nước, thoát nước, công trình thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng điện đến cấp điện áp 35KV. Hoàn thiện công trình xây dựng.
- Dịch vụ bán đấu giá tài sản. Dịch vụ đại lý hàng xuất nhập khẩu.
- Mua bán nông, lâm sản, hải sản, công nghệ phẩm.
- Mua bán hàng tiêu dùng, hàng trang trí nội thất. Bán buôn, bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất, tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.
- Mua bán hàng tiêu thủ công nghệ, máy móc, thiết bị, vật tư nguyên liệu. Mua bán vật liệu xây dựng.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo).

- Kinh doanh vận chuyển hàng khách theo tuyến cố định, theo hợp đồng. Kinh doanh vận tải hành khách ngang sông. Khách sạn, dịch vụ ăn uống.
- Kinh doanh bất động sản. Cho thuê nhà, mua bán nhà ở, nhận quyền sử dụng đất để xây dựng nhà ở bán hoặc cho thuê, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nhà ở để chuyển quyền sử dụng đất. Dịch vụ mua bán, cho thuê nhà ở. Cho thuê kiot, trung tâm thương mại. Cho thuê nhà có trang bị kỹ thuật đặc biệt. Doanh nghiệp quản lý vận hành nhà chung cư.
- Sàn giao dịch bất động sản, định giá bất động sản, tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản, môi giới đầu giá bất động sản. Dịch vụ nhà đất.
- Tổ chức dịch vụ tư vấn đầu tư trong và ngoài nước.
- Thiết kế xây dựng Công trình dân dụng.
- Quảng cáo bất động sản.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: 19 Yersin, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (08) 39 141 900 Fax: (08) 39 141 903
- Mã số thuế: 0 3 0 0 6 9 1 6 2 2
- Email: ctdvci.tnxxp@tphcm.gov.vn

Chi nhánh Công ty

- Trung tâm thương mại và căn hộ Cinco. Địa chỉ: 922, Nguyễn Trãi, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng thành viên	Chức vụ
1. Ông Trần Ngọc Hiến Tâm	Chủ tịch Hội đồng thành viên
2. Ông Lê Thành Khoa	Thành viên
3. Ông Lê Chí Đăng	Thành viên
Ban Kiểm soát	Chức vụ
1. Ông Đỗ Thanh Thành	Kiểm soát viên

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo).

Ban Giám đốc	Chức vụ
1. Ông Lê Thành Khoa	Giám đốc
2. Ông Nguyễn Hữu Quý	Phó Giám đốc
3. Ông Lê Chí Đăng	Phó Giám đốc

Người đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật của Công ty đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Lê Thành Khoa.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Đông Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán này. Công ty Kiểm toán Đông Nam bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày phát hành Báo cáo tài chính này mà cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập các Báo cáo tài chính này và cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- * Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- * Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- * Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- * Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán thích hợp đã được lưu giữ đầy đủ để phân ánh hoặc truy cập tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo).

Ban Giám đốc Công ty xác nhận, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho niên độ kế toán 2015 kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Thay mặt Ban Giám đốc Công ty

Lê Thành Khoa – Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2016.

Số: 17/2016/BCKT/ĐN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015 CỦA
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh Niên Xung Phong (gọi tắt là Công ty) được trình bày từ trang 7 đến trang 32 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của



Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán, phạm vi giới hạn.

Chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê thực tế Tiền mặt, Hàng tồn kho và Tài sản cố định tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, do chúng tôi được chỉ định kiểm toán sau ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tại thời điểm kiểm toán, chúng tôi đã thu thập được thông tin về việc đối chiếu, xác nhận của chỉ tiêu Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh Báo cáo tài chính số V.2.1) số tiền 51.162.825.434 đồng (tỷ lệ 28,42%), số tiền còn lại chưa nhận được các biên bản đối chiếu, xác nhận là 128.863.644.347 đồng (tỷ lệ 71,58%).

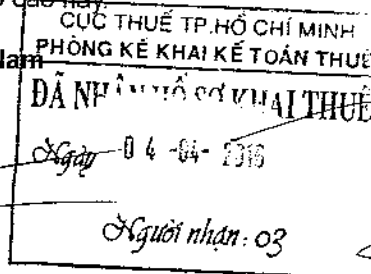
Số dư đầu năm và số phát sinh năm trước được lập và kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán UHY ACA - Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh với ý kiến ngoại trừ một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Trên cơ sở xem xét, kiểm tra, đánh giá tình hình tài chính và các bằng chứng kiểm toán đã thu thập được, ngoại trừ những ảnh hưởng đã nêu ở trên, theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh Niên Xung Phong tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả sản xuất, kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày.

Vấn đề cần lưu ý có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm 2015

Không phủ nhận các vấn đề ở trên, ở đây chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính một số vấn đề có ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty được nêu tại Thuyết minh Báo cáo tài chính số VII.5, trang số 32 của Báo cáo này.



Trần Thái Phong – Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Số: 1534-2013-216-1

Đặng Thị Mỹ Hương - Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Số: 2748-2015-216-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2016.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. Tài sản ngắn hạn		813.929.467.346	945.989.601.562
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	123.924.786.761	93.185.931.585
111	1 Tiền		45.958.233.311	45.410.064.193
112	2 Các khoản tương đương tiền		77.966.553.450	47.775.867.392
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	V.2	472.234.221.151	437.928.669.566
131	1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng		180.026.469.781	61.011.830.434
132	2 Trả trước cho người bán ngắn hạn		21.927.672.795	92.700.792.344
136	3 Phải thu ngắn hạn khác		272.974.800.744	266.910.766.957
137	4 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(3.383.669.911)	(3.383.669.911)
139	5 Tài sản thiếu chờ xử lý		688.947.742	688.947.742
140	IV. Hàng tồn kho	V.3	215.253.426.809	408.921.804.459
141	1 Hàng tồn kho		216.691.936.671	408.921.804.459
149	2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.438.509.862)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	V.4	2.517.032.625	5.953.195.952
151	1 Chi phí trả trước ngắn hạn		1.670.631.358	1.334.036.781
152	2 Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	2.220.815.014
153	3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		846.401.267	2.398.344.157
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		315.927.012.670	408.026.236.608
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	V.5	332.400.000	332.400.000
216	1 Phải thu dài hạn khác		332.400.000	332.400.000
220	II. Tài sản cố định		59.628.960.207	64.060.616.328
221	1 Tài sản cố định hữu hình	V.6	59.628.960.207	63.989.408.367
222	- Nguyên giá		115.544.493.733	123.296.867.379
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(55.915.533.526)	(59.307.459.012)
227	2 Tài sản cố định vô hình	V.7	-	71.207.961
228	- Nguyên giá		610.353.800	610.353.800
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(610.353.800)	(539.145.839)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	V.8	95.209.372.402	194.124.826.532
242	1 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		95.209.372.402	194.124.826.532
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.9	146.048.916.963	134.208.573.505
252	1 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		126.813.084.183	110.555.000.000
253	2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		35.992.900.000	36.007.900.000
254	3 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(16.757.067.220)	(12.354.326.495)
260	VI. Tài sản dài hạn khác	V.10	14.707.363.098	15.299.820.243
261	1 Chi phí trả trước dài hạn		12.533.574.656	13.126.031.801
262	2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		2.173.788.442	2.173.788.442
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.129.856.480.016	1.354.015.838.170

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

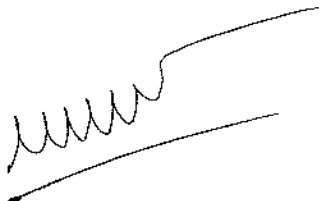
Bảng Cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		669.247.946.525	818.193.484.104
310	I. Nợ ngắn hạn		610.821.766.829	538.245.493.039
311	1 Phải trả người bán ngắn hạn		450.536.385.854	403.801.411.060
312	2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn		974.431.638	871.764.775
313	3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		16.214.344.178	17.611.267.715
314	4 Phải trả người lao động		26.566.160.575	24.348.657.159
315	5 Chi phí phải trả ngắn hạn		59.854.292.397	54.791.460.907
318	6 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		30.505.849.059	-
319	7 Phải trả ngắn hạn khác		27.854.671.236	32.830.468.603
322	8 Quỹ khen thưởng, phúc lợi		(1.684.368.108)	3.990.462.820
330	II. Nợ dài hạn		58.426.179.696	279.947.991.065
337	1 Phải trả dài hạn khác		47.265.498.534	268.487.309.903
338	2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		10.760.681.162	11.360.681.162
343	3 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		400.000.000	100.000.000
400	D VỐN CHỦ SỞ HỮU		460.608.533.491	535.822.354.066
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.13	378.727.183.660	352.881.290.589
411	1 Vốn góp của chủ sở hữu		321.298.187.725	284.762.000.000
414	2 Vốn khác của chủ sở hữu		28.663.952.350	28.663.952.350
418	3 Quỹ đầu tư phát triển		-	32.119.861.169
421	4 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		28.765.043.585	7.335.477.070
430	II. Nguồn kinh phí	V.14	81.881.349.831	182.941.063.477
431	1 Nguồn kinh phí		65.453.898.178	166.513.611.824
432	2 Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		16.427.451.653	16.427.451.653
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.129.856.480.016	1.354.015.838.170

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2016

Kế toán trưởng



Lâm Văn Tuấn

Giám đốc



Lê Thành Khoa

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

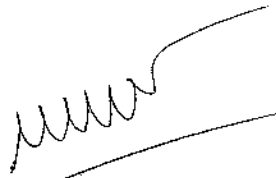
Năm 2015

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		992.967.956.923	698.476.059.689
02	2 Các khoản giảm trừ doanh thu		-	61.426.800
10	3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		992.967.956.923	698.414.632.889
11	4 Giá vốn hàng bán		945.919.084.172	664.396.715.172
20	5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		47.048.872.751	34.017.917.717
21	6 Doanh thu hoạt động tài chính		28.907.161.860	22.364.753.063
22	7 Chi phí tài chính		4.484.340.725	8.150.768.259
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8 Chi phí bán hàng		-	-
25	9 Chi phí quản lý doanh nghiệp		40.065.538.322	37.079.898.709
30	10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		31.406.155.564	11.152.003.812
31	11 Thu nhập khác		5.041.043.326	2.670.549.711
32	12 Chi phí khác		4.247.205.895	1.221.844.929
40	13 Lợi nhuận khác		793.837.431	1.448.704.782
50	14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		32.199.992.995	12.600.708.594
51	15 Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành		1.845.427.640	-
52	16 Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17 Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		30.354.565.355	12.600.708.594

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2016

Kế toán trưởng



Lâm Văn Tuấn

Giám đốc



Lê Thành Khoa

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)


Năm 2015

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1 Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		935.113.893.265	233.721.438.818
02	2 Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(499.383.277.702)	(317.572.637.631)
03	3 Tiền chi trả cho người lao động		(61.534.243.291)	(32.294.822.102)
05	4 Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(7.840.035.683)
06	5 Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		64.635.552.016	525.999.803.282
07	6 Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(448.203.737.526)	(441.749.454.003)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(9.371.813.238)	(39.735.707.319)
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(4.162.985.090)	-
22	2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		2.125.707.099	-
23	3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(64.000.000.000)	(88.027.228.564)
24	4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		94.190.686.058	91.771.114.004
25	5 Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(17.020.000.000)	-
26	6 Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		776.915.817	-
27	7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		28.907.161.860	5.292.225.790
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		40.817.485.744	9.036.111.230
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
34	1 Tiền trả nợ gốc vay		(600.000.000)	(900.000.000)
35	2 Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(106.817.330)	(9.728.462.945)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(706.817.330)	(10.628.462.945)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		30.738.855.176	(41.328.059.034)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	V.1	93.185.931.585	134.513.990.619
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	123.924.786.761	93.185.931.585

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2016

Kế toán trưởng



Lâm Văn Tuấn

Giám đốc



Lê Thành Khoa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và không thể tách rời các Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2015 của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh Niên Xung Phong (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV 100% vốn sở hữu Nhà nước

Lĩnh vực kinh doanh: Các dịch vụ Công ích, Kinh doanh bất động sản, Xây dựng công trình.

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu trong năm: Dịch vụ Công ích, dịch vụ vệ sinh Công cộng, dịch vụ vận tải đường thủy, Xây dựng công trình, Kinh doanh bất động sản, các hoạt động thương mại khác....

Trụ sở chính của Công ty: tọa lạc tại địa chỉ số 19 Yersin, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số lao động: Số lao động đến ngày 31/12/2015 là 2385 người.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng ghi chép kế toán và lập báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

Chu kỳ sản xuất kinh doanh

Các hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng. Các hoạt động xây dựng, thi công công trình và kinh doanh bất động sản của Công ty có thể có chu kỳ kinh doanh dài hơn 12 tháng tùy theo từng dự án.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Trong niên độ kế toán này, Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính). Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho niên độ kế toán 2015 bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở kế toán dồn tích theo nguyên tắc giá gốc (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính riêng đã được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán là hình thức chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Công ty đã áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC và có ảnh hưởng tới Báo cáo tài chính của Công ty trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200/2014/TT-BTC không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Công ty cũng đã trình bày lại số liệu tương ứng của niên độ kế toán trước đối với một số chỉ tiêu phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200/2014/TT-BTC trong Báo cáo tài chính niên độ kế toán này.

Các ước tính

Việc chuẩn bị báo cáo tài chính tuân thủ theo với Hệ thống Kế toán Việt Nam, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, các khoản phải trả, các thuyết minh về tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày của báo cáo tài chính và số liệu về doanh thu và chi phí trong giai đoạn báo cáo. Kết quả thực tế có thể khác với những ước tính này.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và các khoản tương đương tiền (bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 3 tháng, có tính thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán: Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ bằng các đơn vị tiền tệ khác với Đồng Việt Nam (VNĐ) được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế tại thời điểm phát sinh, chênh lệch tỷ giá được tính vào thu nhập hoặc chi phí tài chính và được phản ánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi trên hóa đơn, chứng từ gốc trừ dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Tổng Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Tăng hoặc giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải thu.

Phương pháp lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

Nguyên tắc ghi nhận Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : Bình quân gia quyền cuối kỳ.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : Kê khai thường xuyên

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả và chi phí trích trước

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán.

Chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

- * Nguyên tắc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và vô hình: Theo nguyên giá

Trong bảng Cân đối kế toán, Tài sản cố định hữu hình và vô hình được phản ánh theo 3 chỉ tiêu: Nguyên giá, Hao mòn lũy kế và Giá trị còn lại. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

- * Khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình:

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Số năm khấu hao của các nhóm Tài sản cố định hữu hình như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
- Máy móc, thiết bị	03 – 20 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 – 30 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10 năm
- Tài sản cố định khác	05 – 10 năm

Số năm khấu hao của các nhóm Tài sản cố định vô hình như sau:

- Phần mềm máy tính	05 - 07 năm
---------------------	-------------

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm: chi phí mua sắm mới tài sản cố định, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình. Chi phí này được kết chuyển ghi tăng tài sản khi công trình hoàn thành, việc nghiệm thu tổng thể đã thực hiện xong, tài sản được bàn giao và đưa vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận khi công ty nắm giữ từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của các Công ty được đầu tư, có ảnh hưởng đáng kể trong các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động tại các công ty này. Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được phản ánh trên BCTC theo phương pháp giá gốc.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn và dài hạn, đầu tư ngắn hạn và dài hạn khác: Là các khoản đầu tư như: trái phiếu, cổ phiếu, cho vay... hoặc các khoản vốn công ty đang đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được thành lập theo quy định của pháp luật mà chỉ nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết và thời hạn thu hồi dưới 1 năm (đầu tư ngắn hạn) hoặc trên 1 năm (đầu tư dài hạn). Các khoản đầu tư này được phản ánh trên báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính: Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn và dài hạn được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được (giá thị trường) của chứng khoán đầu tư giảm xuống thấp hơn giá gốc. Nếu không xác định được giá thị trường của chứng khoán thì không trích lập dự phòng.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác được lập khi Công ty xác định được các khoản đầu tư này bị giảm sút giá trị không phải tạm thời và ngoài kế hoạch do kết quả hoạt động của các công ty được đầu tư bị lỗ.

Nợ phải trả

Nợ phải trả được ghi nhận trong Bảng cân đối kế toán khi có đủ điều kiện chắc chắn là Công ty sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại mà Công ty phải thanh toán, và khoản nợ phải trả đó phải xác định được một cách đáng tin cậy. Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả: được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hoá, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ gồm những chi phí sau: chi phí xây dựng, chi phí vật tư, điện nước, chi phí thuê mặt bằng và các chi phí phải trả khác.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ khi phát sinh (trừ trường hợp được vốn hóa khi các chi phí này liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang - theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 16 "Chi phí đi vay")

Tỷ lệ vốn hóa được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ: Trường hợp phát sinh các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hóa trong mỗi kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ của Công ty. Chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ đó.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- * Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu: Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp
- * Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh trên bảng Cân đối kế toán là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Trích lập các quỹ

Các quỹ của Công ty được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty, mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Quyết định của Hội đồng thành viên hàng năm.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả 5 điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa sang người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hoặc kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện Hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định vào ngày lập báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch cũng như số tiền ghi trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện Hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch được xác định tương đối chắc chắn; có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán; xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ.

Giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Khi

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

kết quả giao dịch không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu và chi phí liên quan tới cùng một giao dịch phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ được ghi nhận đúng kỳ và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các chi phí sản xuất vượt mức bình thường được ghi nhận ngay vào kết quả hoạt động kinh doanh và đúng kỳ kế toán.

Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Việc ghi nhận chi phí ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn. Chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ. Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế.

Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo những cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các Báo cáo tài chính sẽ được xác định một cách chắc chắn theo quyết định cuối cùng của cơ quan Thuế.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra các chính sách tài chính và hoạt động.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	ĐVT: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
1.1 Tiền mặt	1.292.117.302	1.712.890.715
1.2 Tiền gửi ngân hàng	44.666.116.009	43.697.173.478
1.3 Các khoản tương đương tiền (*)	77.966.553.450	47.775.867.392
- Ngân hàng TMCP Nam Á-CN Hàm Nghi	4.600.000.000	
- Ngân hàng TMCP Nam Á-PGD Phú Mỹ Hưng	63.366.553.450	
- Ngân hàng TMCP Đông Á-CN Quận 1	10.000.000.000	
Tổng cộng	123.924.786.761	93.185.931.585
2. Các khoản phải thu ngắn hạn		
2.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	180.026.469.781	81.011.830.434
- Công ty Cổ phần Thạnh Mỹ Lợi	13.521.067.435	20.521.067.435
- Công ty Cổ phần Địa ốc Đệ Nhất	25.301.042.747	-
- Ban QL ĐTXD công trình huyện Nhà Bè	38.762.523.804	4.175.532.782
- Ban QL ĐTXD công trình huyện Cần Giờ	35.297.965.546	12.661.771.524
- Công ty Dịch Vụ Công ích huyện Cần Giờ	12.870.146.000	12.870.146.000
- Các khách hàng khác	54.273.724.249	30.783.312.693
2.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	21.927.672.795	92.700.792.344
- Công ty TNHH Việt Ngô	16.222.296.932	36.354.246.457
- Công ty Phát triển Cuộc sống	1.732.342.362	-
- Công ty CP XD Hồng Gia Phúc	1.508.508.567	-
- Công ty CP DV & KT Cơ điện lạnh REE	-	19.435.322.967
- Công ty Cổ phần TM Tam Đại Kim	-	18.283.120.214
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bạch Đằng	967.031.599	3.726.675.689
- Các nhà cung cấp khác	1.497.493.335	14.901.427.017

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc đồng thời với báo cáo tài chính 19

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

2.3 Phải thu ngắn hạn khác	272.974.800.744	266.910.768.957
- Nguyễn Văn Minh	2.203.254.287	2.203.254.287
- Nguyễn Văn Dương	4.000.000.000	4.000.000.000
- Chung cư Phạm Viêt Chánh	3.026.905.661	3.026.905.661
- Chung cư Ngô Tất Tố	9.596.073.576	9.596.073.576
- Ban bồi thường GPMB Quận 7	12.980.107.130	12.980.107.130
- Trạm Lý Nhơn	912.573.600	486.580.800
- Tạm ứng Nguyễn Vinh Dự	32.838.404.676	32.580.097.605
- Tạm ứng Nguyễn Văn Minh	55.155.723.974	56.747.791.708
- Tạm ứng Trần Thượng Nhân	58.011.242.617	49.057.130.103
- Tạm ứng Nguyễn Chí Nhân	4.129.572.690	4.129.572.690
- Tạm ứng Đặng Xuân Phúc	23.870.913.185	23.915.990.610
- Tạm ứng Lê Văn Thương	22.574.040.223	18.903.410.063
- Tạm ứng Hồ Sỹ Trung	27.460.868.136	27.265.868.136
- Ký quỹ ngắn hạn	1.111.734.376	789.734.376
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	15.103.386.613	21.228.252.212
2.3 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.383.669.911)	(3.383.669.911)
- Tài sản thiếu chờ xử lý của Nông trường 7	(688.947.742)	(688.947.742)
- DA Khu tái định cư P.10 Q.6 và KDC Rạch Ruột Ngựa Q.6	(662.627.907)	(662.627.907)
- Công ty Công trình Giao Thông 1	(443.217.598)	(443.217.598)
- Đường Thượng Hoa	(349.669.723)	(349.669.723)
- CP DA Khu dân cư Bình Khánh huyện Cần Giờ	(239.090.909)	(239.090.909)
- Vũ Văn Chi	(304.975.600)	(304.975.600)
- Các khoản nợ phải thu khó đòi khác	(695.140.432)	(695.140.432)
2.4 Tài sản thiếu chờ xử lý	688.947.742	688.947.742
- Tài sản thiếu chờ xử lý của Nông trường 7	688.947.742	688.947.742
Tổng cộng	472.234.221.151	437.928.669.566

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

3. Hàng tồn kho	Số cuối năm	Số đầu năm
3.1 Nguyên vật liệu	2.785.031.002	3.343.061.018
3.2 Chi phí SXKD DD ngắn hạn	213.079.254.030	404.574.182.543
- Dự án Hiệp Bình Phước	5.244.467.643	4.020.333.384
- Dự án Nam Sài Gòn	32.792.602.546	32.792.602.546
- Dự án Tân Thới Hiệp	52.883.901.994	52.866.446.540
- Dự án 922	19.751.755.528	180.735.747.176
- Dự án khu đất Phú Mỹ Q.7	9.191.058.565	8.618.688.255
- Chi phí bồi thường, GPMB khu Trung tâm Hành chính huyện Bình Chánh	15.441.662.744	15.441.662.744
- Đường Rừng Sác - Cần Giờ - Giai đoạn 1	13.440.483.581	13.440.483.581
- Chi phí nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Bình	7.028.839.560	6.227.233.870
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang khác	57.304.481.869	90.430.984.447
3.3 Thành phẩm	827.651.639	1.004.560.898
3.4 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.438.509.862)	-
Tổng cộng	215.253.426.809	408.921.804.459
4. Tài sản ngắn hạn khác	Số cuối năm	Số đầu năm
4.1 Chi phí trả trước ngắn hạn	1.670.631.358	1.334.036.781
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	65.296.863	20.670.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	1.605.334.495	1.313.366.781
4.2 Thuế GTGT được khấu trừ	-	2.220.815.014
4.3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	846.401.267	2.398.344.157
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.309.103.711
- Thuế thu nhập cá nhân	845.426.356	1.089.240.446
- Thuế khác, phí, lệ phí	974.911	-
Cộng	2.517.032.625	5.953.195.952
5. Các khoản phải thu dài hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
5.3 Phải thu dài hạn khác	332.400.000	332.400.000
- Công ty Cổ Phần Phát triển Nam Sài Gòn	332.400.000	332.400.000

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

6. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu \ Nhóm TSCĐ	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
- Số đầu năm	28.182.605.109	11.891.401.861	78.074.956.725	1.929.301.788	3.218.601.896	123.296.867.379
- Tăng trong năm	-	72.456.000	6.391.025.049	32.860.000	-	6.496.341.049
- Giảm trong năm	-	(9.547.334.798)	(3.577.968.518)	(303.640.379)	(819.771.000)	(14.248.714.695)
- Số cuối năm	28.182.605.109	2.416.523.063	80.888.013.256	1.658.521.409	2.398.830.896	115.544.493.733
Giá trị hao mòn						
- Số đầu năm	7.979.262.150	10.171.877.344	37.968.864.937	1.500.700.367	1.686.754.214	59.307.459.012
- Khấu hao trong năm	1.166.676.491	536.060.382	7.296.728.718	122.491.049	312.842.460	9.434.799.100
- Giảm trong năm	-	(8.688.629.316)	(3.320.606.543)	(303.640.379)	(513.848.348)	(12.826.724.586)
- Số cuối năm	9.145.938.641	2.019.308.410	41.944.987.112	1.319.551.037	1.485.748.326	55.915.533.526
Giá trị còn lại						
- Tại ngày đầu năm	20.203.342.959	1.719.524.517	40.106.091.788	428.601.421	1.531.847.682	63.989.408.367
- Tại ngày cuối năm	19.036.666.468	397.214.653	38.943.026.144	338.970.372	913.082.570	59.628.960.207

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

7. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số cuối năm
- Nguyên giá	610.353.800	-	-	610.353.800
- Giá trị hao mòn	(539.145.839)	(71.207.961)	-	(610.353.800)
- Giá trị còn lại	71.207.961	-	(71.207.961)	-

8. Tài sản dở dang dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	95.209.372.402	194.124.826.532
- Dự án Bình Hưng	-	91.907.868.284
- Dự án Dã Cầu Sài Gòn	8.316.675.158	8.316.675.158
- Công trình 172-174 Nguyễn Trãi	5.068.363.050	1.115.340.948
- DA khu Trung tâm Thương mại Bình Trị Đông	-	11.463.446.331
- Dự án Bình Trị Đông TK1	6.633.913.353	7.376.207.675
- Dự án Bình Trị Đông TK2	5.477.452.736	5.961.477.650
- Dự án dự tu bến nổi 500A	958.800.000	4.414.691.733
- Dự án dự tu bến nổi 500B và 500C	8.735.936.711	5.081.781.000
- Dự án sửa chữa tại bến phà Bình Khánh	51.065.742.678	50.237.957.073
- Các công trình dự tu đang thi công sửa chữa	8.952.488.716	8.249.380.680

9. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
9.1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	126.813.084.183	110.555.000.000
- TT Tổ chức biểu diễn và Điện ảnh Thành phố	2.238.084.183	3.000.000.000
- Công ty TNHH DV Bảo vệ TNXP	2.000.000.000	2.000.000.000
- Công ty CP Phát triển Nông nghiệp TNXP	37.000.000.000	37.000.000.000
- Công ty CP Cảng Cát Lái	84.295.000.000	67.275.000.000
- Công ty CP Du Lịch TNXP (V.Y.C)	1.280.000.000	1.280.000.000
9.2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	35.992.900.000	36.007.900.000
- Công ty CP Đầu tư Hạ Tầng Kỹ Thuật	7.507.900.000	7.507.900.000
- Công ty CP Bất động sản Sài Gòn Vina	22.485.000.000	22.500.000.000
- Xí Nghiệp chăn nuôi heo Tây Nguyên	6.000.000.000	6.000.000.000

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

9.3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(16.757.067.220)	(12.354.326.495)
- Công ty CP Phát triển Nông nghiệp TNXP	(13.853.755.055)	(8.981.176.376)
- Công ty CP Du Lịch TNXP	(155.932)	(469.993.886)
- Xí nghiệp chăn nuôi heo Tây Nguyên	(2.903.156.233)	(2.903.156.233)
Tổng cộng	146.048.916.963	134.208.573.505
10. Tài sản dài hạn khác	Số cuối năm	Số đầu năm
10.1 Chi phí trả trước dài hạn	12.533.574.656	13.126.031.801
- Chi phí công cụ dụng cụ	141.556.180	174.947.287
- Tiền thuê đất cụm công nghiệp Nhị Xuân	8.705.599.655	8.912.875.839
- Chi phí xây dựng bãi giữ xe vi phạm	810.394.500	-
- Chi phí xây dựng nhà xe NVH Thanh Niên	521.872.802	1.043.745.626
- Chi phí bảo hiểm tàu, nhân sự	250.857.035	250.647.037
- Chi phí xây nhà vệ sinh công cộng	2.103.294.484	2.652.852.756
- Chi phí khác chờ phân bổ	-	90.963.256
10.2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	2.173.788.442	2.173.788.442
- Thuế TNDN tạm nộp 1% của DA CC Thanh Mỹ Lợi	2.173.788.442	2.173.788.442
Tổng cộng	14.707.363.098	15.299.820.243
11. Nợ ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
11.1. Phải trả người bán ngắn hạn	450.536.385.854	403.801.411.060
- Nguyễn Văn Minh	113.252.442.660	119.327.599.791
- Trần Thượng Nhân	73.850.564.194	57.839.320.698
- Lê Văn Thương	44.036.928.007	30.041.902.007
- Nguyễn Vinh Dự	33.068.887.065	33.151.488.890
- Hồ Sỹ Trung	43.514.128.221	43.514.128.221
- Nguyễn Văn Dương	11.061.230.859	9.139.700.091
- Nguyễn Thanh Châu	6.036.326.343	6.036.326.343
- Công ty Cổ phần Xây dựng Số 1	14.247.903.231	10.075.445.175
- Công ty CP ĐT-XD Cấp thoát Nước Waseco	9.702.423.521	187.120.499
- Công ty CP DV & KT Cơ điện lạnh REE	5.838.899.306	19.435.322.967
- Công ty TNHH Ngân Thanh	6.686.683.751	6.742.688.601
- Các Công ty khác	89.239.968.696	68.310.367.777



CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

11.2. Người mua trả tiền trước	974.431.638	871.764.775
- Ban QLDA & ĐTXD Công trình Quận 5	180.279.000	180.279.000
- Công ty TNHH TM - XD Kiều Phương	104.487.835	13.008.010
- Lê Văn Khánh(9.09C)	319.236.640	319.236.640
- Các khách hàng khác	370.428.163	359.241.125
11.3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16.214.344.178	17.611.267.715
- Thuế giá trị gia tăng	14.356.405.099	16.729.403.225
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	536.323.929	-
- Phí, lệ phí	1.321.615.150	881.864.490
11.4. Phải trả người lao động	26.566.160.575	24.348.657.159
11.5. Chi phí phải trả	59.854.292.397	54.791.460.907
- Chi phí XD khu tái định cư T30 - Huyện Nhà Bè	12.602.501.183	-
- Chi phí thi công đường Rừng Sác – Cần Giờ	22.790.049.621	13.996.578.826
- Chi phí dự án Bình Trị Đông TK1	11.581.052.001	18.575.649.551
- Chi phí nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Hữu Trí – Huyện Bình Chánh	4.017.254.217	-
- Chi phí xây dựng, thi công các dự án khác	8.863.435.375	22.219.232.530
11.6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	30.505.849.059	-
- Công ty TNHH TM-XD Kiều Phương	7.638.308.925	-
- TNHH TM Ngân Sơn	7.349.190.073	-
- CP Hợp tác kinh tế và XNK Savimex	1.808.353.818	-
- TNHH XD và KD Nhà Hải Sơn	1.263.408.298	-
- Bà Phạm Thụy Hạnh Phúc	1.104.086.728	-
- Công ty CP Giày An Lạc	1.067.743.273	-
- Doanh thu chưa thực hiện khác	10.274.757.944	-
11.7. Phải trả ngắn hạn khác	27.854.671.236	32.830.468.603
- Kinh phí công đoàn	854.232.623	923.294.765
- Bảo hiểm xã hội	-	353.196.711
- Bảo hiểm y tế	120.628.507	142.133.126
- Bảo hiểm thất nghiệp	354.882.442	367.928.228
- Ban QL Dự án Đầu tư Xây dựng	5.376.228.219	5.322.017.439
- Chung cư Ngó Tắt Tổ	4.182.381.803	3.699.638.586
- Chung cư Phạm Viết Chánh	2.641.600.386	2.641.600.386

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

13 Vốn chủ sở hữu

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
I.	Vốn chủ sở hữu				
13.1.	Vốn góp của chủ sở hữu	284.762.000.000	36.536.187.725	-	321.298.187.725
13.2.	Vốn khác của chủ sở hữu	28.663.952.350	-	-	28.663.952.350
13.3.	Quỹ đầu tư phát triển	32.119.861.169	4.416.326.556	(36.536.187.725)	-
13.4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.335.477.070	42.507.889.483	(21.078.322.968)	28.765.043.585
	TỔNG CỘNG	352.881.290.589	(83.460.403.764)	(57.614.510.693)	378.727.183.660

(*) Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số **0300691622**, chứng nhận lần thứ 06 vào ngày 29 tháng 09 năm 2015, vốn điều lệ của Công ty là 329.886.000.000 đồng. Vốn góp của chủ sở hữu Công ty trong năm tăng lên 36.536.187.725 căn cứ theo Quyết định số 4640/QĐ-UBND ngày 17 tháng 09 năm 2015 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh từ các nguồn vốn bổ sung.

(*) Quỹ đầu tư phát triển	Số cuối năm	Số đầu năm
Số dư đầu năm	32.119.861.169	27.021.236.919
- Trích quỹ tăng trong năm	4.673.998.915	7.061.518.057
- Phân phối, điều chỉnh giảm quỹ	(257.672.359)	(1.962.893.807)
- Điều chỉnh giảm (tăng vốn chủ sở hữu)	(36.536.187.725)	-
Số dư cuối năm	-	32.119.861.169
(*) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Số cuối năm	Số đầu năm
Số dư đầu năm	7.335.477.070	18.720.546.466
- Lợi nhuận sau thuế trong năm	30.354.565.355	12.600.708.594
- Chia lợi nhuận trong năm	(106.817.330)	(10.175.847.411)
- Trích lập các quỹ	(9.055.980.538)	(13.809.930.579)
- Điều chỉnh tăng từ nguồn quỹ khác chuyển sang	257.672.359	-
- Điều chỉnh giảm các quỹ khác	(19.873.331)	-
Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế chuyển năm sau	28.765.043.585	7.335.477.070

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

14 Nguồn kinh phí	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nguồn kinh phí	65.453.898.178	166.513.611.824
- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	16.427.451.653	16.427.451.653
Cộng	81.881.349.831	182.941.063.477

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

	ĐVT: VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	694.923.823.516	522.840.892.890
- Doanh thu công trình xây dựng	172.755.095.358	59.190.369.632
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	124.880.655.128	116.444.797.167
- Doanh thu bán hàng hóa	408.382.921	-
- Các khoản giảm trừ doanh thu	-	(61.426.800)
Cộng	992.967.956.923	698.414.632.889
2. Giá vốn hàng bán		
- Giá vốn kinh doanh bất động sản	683.499.683.621	499.973.414.062
- Giá vốn thi công xây dựng	166.612.483.360	61.956.364.687
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	93.785.556.108	102.466.936.423
- Giá vốn hàng hóa đã bán	2.021.361.083	-
Cộng	945.919.084.172	664.396.715.172
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
- Lãi tiền gửi ngân hàng	1.832.836.792	4.261.395.813
- Lãi chênh lệch tỷ giá	207.323	3.561.947
- Lãi bán cổ phần	14.400.900.000	-
- Lãi từ cổ tức được chia	12.673.217.745	18.099.795.303
Cộng	28.907.161.860	22.364.753.063
4. Chi phí tài chính		
- Chi phí dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	4.402.740.725	8.009.313.714
- Chi phí bán cổ phần	81.600.000	-
- Chi phí tài chính khác	-	141.454.545
Cộng	4.484.340.725	8.150.768.259

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	33.266.140.129	30.148.723.783
- Chi phí vật liệu quản lý	150.190.296	165.594.346
- Chi phí đồ dùng văn phòng	1.108.879.558	474.121.504
- Chi phí khấu hao TSCĐ	184.683.851	183.783.292
- Thuế, phí và lệ phí	398.259.241	89.438.034
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.420.551.597	3.118.511.424
- Chi phí bằng tiền khác	2.536.833.650	2.899.726.326
Cộng	40.065.538.322	37.079.898.709
6. Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
- Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	2.125.707.099	-
- Thu hộ tiền điện, nước và dịch vụ khác	1.994.219.995	1.093.097.343
- Hoàn nhập các khoản nợ	798.821.590	16.763.274
- Thu nhập khác	122.294.642	1.560.689.094
Cộng	5.041.043.326	2.670.549.711
7. Chi phí khác	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thanh lý tài sản cố định	1.421.990.109	-
- Chi phí nộp phạt	2.500.000	19.030.668
- Chi phí điện, nước chi hộ	1.994.421.950	1.093.097.343
- Chi phí khác	828.293.836	109.716.918
Cộng	4.247.205.895	1.221.844.929
8. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	32.199.992.995	12.600.708.594
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	25.134.883.217	19.030.668
- Chi phí không được trừ khi quyết toán thuế TNDN	593.094.677	19.030.668
- Chi phí của phần doanh thu điều chỉnh giảm	23.513.245.599	-
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế	1.028.542.941	-
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	(43.039.275.360)	(18.099.795.303)
- Lợi nhuận cố tức được chia	(18.673.217.745)	(18.099.795.303)
- Giảm doanh thu đã tính thuế năm trước	(24.366.057.615)	-
Tổng thu nhập chịu thuế trong năm	14.295.600.852	(5.480.056.041)
Chuyển lỗ hoạt động kinh doanh BĐS	(5.607.293.397)	(1.454.152.779)
Trích lập quỹ khoa học công nghệ	(300.000.000)	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	8.388.307.455	-
- Thuế suất thuế TNDN hiện hành	22%	22%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.845.427.640	-

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán 2015**

Không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

2. Thông tin về các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch phát sinh trong năm	Số tiền	
			Phát sinh nợ	Phát sinh có
1. Trung tâm Tổ chức biểu diễn và Điện ảnh thành phố	Công ty Liên doanh, liên kết	Phải thu ngắn hạn khác	138.309.637	125.340.180
2. Công ty CP Cảng Cát Lái	Công ty Liên doanh, liên kết	Phải trả ngắn hạn khác	181.231.515	143.990.000
3. Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc	Ban lãnh đạo Công ty	Thu nhập phát sinh	2.623.500.000	2.623.500.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư các khoản nợ với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung	Số tiền
TT Tổ chức biểu diễn và Điện ảnh Thành phố	Phải thu khác	16.475.577
Cộng nợ phải thu		16.475.577
Bên liên quan	Nội dung	Số tiền
Công ty CP Cảng Cát Lái	Phải trả khác	46.622.667
Cộng nợ phải trả		46.622.667

3. Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang phát sinh các khoản thuê hoạt động sau:

- Hợp đồng thuê đất số 6651/HĐ-TNMT-VPĐK ngày 09/10/2013 của Ủy Ban Nhân dân TP.HCM tại số 381 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP.HCM. Diện tích đất thuê là 11.493 m², thời hạn thuê đến hết năm 2020, giá thuê đất trước năm 2011 là 10.000 đồng/m²/năm, giá thuê đất từ 2011 là 37.200 đồng/m²/năm.

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

- Hợp đồng số 32/HĐ-TNXP ngày 29/7/2013 về việc thuê tại thửa đất số 101-5 và 101-6 (lô A5 và A6) tại Cụm Công nghiệp Nhi Xuân, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, TP.HCM của Lực lượng Thanh niên Xung phong TP.HCM. Diện tích thuê là 13.192,5 m², thời hạn thuê đến hết ngày 09/01/2058, đơn giá thuê là 15.000 đồng/m²/năm. Công ty đã thanh toán toàn bộ tiền thuê và tổng giá trị là 10.230.784.300 đồng và hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn.

4. Thông tin về việc điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính

Căn cứ theo Quyết định số Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 17/02/2014 về phê duyệt quyết toán dự án cải tạo và nâng cấp bến phà Bình Khánh của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2013 của Chi cục tài Chính Doanh nghiệp ngày 29/05/2013, Công ty đã tiến hành điều chỉnh hồi tố số liệu Báo cáo tài chính năm 2013 và năm 2014 như sau:

Bảng cân đối kế toán

(ĐVT: VNĐ)

Chỉ tiêu	Mã số	Số kiểm toán 31/12/2014	Số điều chỉnh hồi tố	Số sau điều chỉnh 31/12/2014
Phải thu ngắn hạn khác	136	269.134.036.975	(2.453.004)	269.131.583.971
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(3.246.105.224)	(137.564.687)	(3.383.669.911)
Tài sản cố định hữu hình	221	47.549.541.071	16.439.867.296	63.989.408.367
- Nguyên giá	222	103.346.734.829	19.950.132.550	123.296.867.379
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(55.797.193.758)	(3.510.265.254)	(59.307.459.012)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	195.077.881.339	(953.054.807)	194.124.826.532
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(12.283.430.404)	(70.896.091)	(12.354.326.495)
Chi phí trả trước dài hạn	261	14.474.964.173	(1.348.932.372)	13.126.031.801
Phải trả ngắn hạn khác	319	41.630.333.607	(8.799.865.004)	32.830.468.603
Vốn khác của chủ sở hữu	414	-	28.663.952.350	28.663.952.350
Quỹ đầu tư phát triển	418	34.082.754.976	(1.962.893.807)	32.119.861.169
Lợi nhuận thuế chưa phân phối	421	11.309.703.474	(3.974.226.404)	7.335.477.070
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	9.089.232.032	(547.554.150)	8.541.677.882
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	2.220.465.442	(3.426.672.254)	(1.206.206.812)

CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG ÍCH THANH NIÊN XUNG PHONG

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán kết thúc vào ngày 31/12/2015

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

(ĐVT: VNĐ)

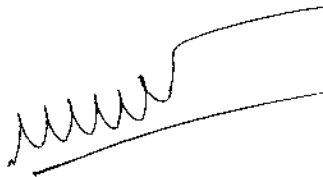
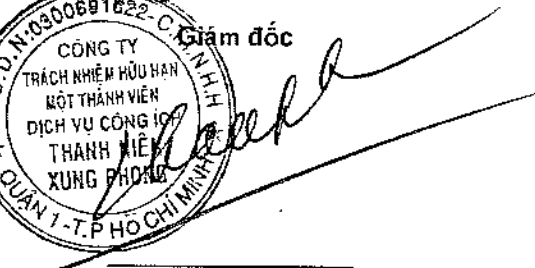
Chỉ tiêu	Mã số	Số kiểm toán 31/12/2014	Số điều chỉnh hồi tố	Số sau điều chỉnh 31/12/2014
Giá vốn hàng bán	11	660.886.449.918	3.510.265.254	664.396.715.172
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	37.076.883.536	3.015.173	37.079.898.709
Thu nhập khác	31	2.586.956.711	83.593.000	2.670.549.711
Tổng lợi nhuận trước thuế	50	16.030.396.021	(3.429.687.427)	12.600.708.594
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	16.030.396.021	(3.429.687.427)	12.600.708.594

5. Thông tin so sánh

Năm 2014 về trước, Công ty chưa thực hiện hồi tố doanh thu bất động sản đã ghi nhận theo tiến độ thu tiền. Cụ thể, doanh thu của dự án căn hộ tại số 922 Nguyễn Trãi từ năm 2011 đến năm 2014 là 758.118.548.364 đồng. Công ty không thực hiện việc điều chỉnh hồi tố này theo Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn do đã hoàn tất việc bàn giao nhà thô cho khách hàng và chính sách kế toán đặc thù của Công ty.

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính riêng năm trước đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán UHY ACA - Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh. Một số chỉ tiêu đầu năm đã được trình bày và phân loại lại theo Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2016.

Kế toán trưởng**Lâm Văn Tuấn****Giám đốc****Lê Thành Khoa**